

TPNinh Bình, ngày 30 tháng 7 năm 2019.

Số:134/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa :

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị X, sinh năm 1983

Địa chỉ: Phố Tương Lai phường N. Ph thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Phố An Lạc phường N. Ph thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị X và anh Nguyễn Thành C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

Giao cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thu U, sinh ngày 20/3/2008 sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị X có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nguyễn Thành C mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi cháu Nguyễn Thu U trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Trịnh Thị X có quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về chia tài sản:

Chị Trịnh Thị X và anh Nguyễn Thành C không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Chị Trịnh Thị X chịu 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001174 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND xã Ninh Phong, TPNB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Phương

